

CTCP Nam Việt (HOSE: ANV)

Động lực tăng trưởng mới nhờ đa dạng hóa thị trường và sản phẩm

22/10/2025



Võ Phan Hồng Kiệt

Chuyên viên

kiet.vo@vietcap.com.vn

+84 28 3914 3588 ext. 470

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 28 3914 3588 ext. 363

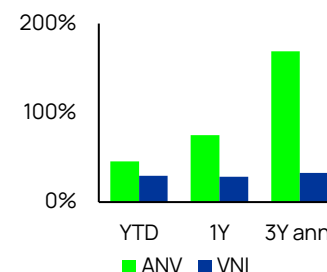
CTCP Nam Việt (HOSE: ANV)

KHÔNG ĐÁNH GIÁ

Ngành	Thực phẩm		
Ngày báo cáo	22/10/2025		
Giá hiện tại	30.950 VND		
Lợi suất cổ tức ¹	3.2%		
GT vốn hóa	8,3 nghìn tỷ đồng		
GTGD/ngày (30n)	107,1 tỷ đồng		
Cổ phần Nhà Nước	0%		
SL cổ phiếu lưu hành	266,2 triệu		
	ANV	Peers	VNI
P/E (trượt) ²	11,0x	8,1x	15,8x
P/B (hiện tại)	2,3x	1,2x	2,0x
ROA	14,2%	4,3%	2,0%
ROE	23,5%	3,3%	13,3%
(1) dựa trên cổ tức 2024, (2) chưa điều chỉnh cho quỹ khen thưởng & phúc lợi			

	2022	2023	2024	6T 2025
Doanh thu (tỷ đồng)	4.897	4.439	4.911	2.832
% svck	40,1%	-9,3%	10,6%	28,2%
LNST sau lợi ích CĐTS (tỷ đồng) ²	674	39	48	465
% svck	423,3%	-94,2%	22,0%	3080,3%
EPS	423,3%	-94,3%	-22,0%	3075,6%
Biên LN gộp	27,3%	10,1%	11,4%	25,1%
Biên EBITDA	20,1%	6,7%	6,3%	21,0%
Biên LN từ HĐKD	17,2%	3,7%	4,8%	18,5%
Biên LN ròng	13,8%	0,9%	1,0%	16,4%
EV/EBITDA	5,6x	19,1x	29,7x	11,0x
P/E ⁴	5,3x	95,9x	156,9x	16,1x
P/B ⁴	0,5x	0,7x	1,9x	2,3x
ROE	25,8%	1,4%	1,7%	15,3%

Diễn biến giá cổ phiếu



Tổng quan Công ty

ANV thành lập năm 1993, hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản, sản xuất thức ăn thủy sản. Sản phẩm của ANV đã có mặt tại hơn 100 quốc gia.

Nguồn: FiinPro, Vietcap (dữ liệu tính đến ngày 22/10/2025) (3) điều chỉnh cho pha loãng cổ phiếu thưởng 1:1, (4) sử dụng giá CP hiện tại

Động lực tăng trưởng mới nhờ đa dạng hóa thị trường và sản phẩm

- ANV có mô hình kinh doanh khép kín và vùng nuôi công nghệ cao**, giúp công ty (1) **Chủ động 100% chi phí đầu vào như thức ăn, cá giống và (2) Truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng nhằm đảm bảo sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe.**
- Trong bối cảnh toàn ngành xuất khẩu cá tra dần bão hòa, **ANV đã áp dụng chiến lược (1) Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu**, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc và **(2) Mở rộng danh mục sản phẩm trong đó tập chung vào mảng cá rô phi**. Với “tốc độ nhanh, quy mô lớn”, mảng xuất khẩu cá rô phi hiện đang đóng góp 24,1% doanh thu cho ANV, trở thành động lực tăng trưởng mới. Thành công của chiến lược này giúp **doanh thu/ LNST 9T 2025 đạt 4.832/ 748 tỷ đồng tương đương +36%/ +1.660% svck**, vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm 71%.
- ANV hiện đang giao dịch với P/E trượt 12T là 11,0x, cao hơn so với trung vị ngành ở mức 8,1x. **Chúng tôi cho rằng ANV có thể đạt LNST cả năm 2025 là 1.000 tỷ đồng (+219% svck)**, tương đương P/E dự phóng 2025 là 8,5 lần, phản ánh tiềm năng từ đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và mảng cá rô phi mới của ANV.
- Rủi ro đầu tư:** (1) Chu kỳ hàng hóa và biến động cung cầu; (2) Chính sách thuế quan; (3) Dịch bệnh và biến đổi khí hậu; và (4) Rủi ro cơ cấu cổ đông cô đặc ([trang 24](#)).

Tổng quan về Công ty

ANV là doanh nghiệp nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra lớn thứ 2 thế giới với 97,4% doanh thu đến từ các sản phẩm từ cá. Ngoài ra công ty đang đa dạng hóa sản phẩm bằng cách xuất khẩu thêm cá rô phi



CTCP Nam Việt (HOSE: ANV)

Ngành: Thực phẩm
Năm thành lập: 1993
Trụ sở: TP. Long Xuyên

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP (2024)

Tỷ đồng

ANV

Doanh thu thuần 2024 = 4.911 (+11% svck)
LN gộp 2024 = 560 (+25% svck)
LNST-CBTS 2024 = 48 (+22% svck)

Mảng kinh doanh chính

Thành phẩm cáĐiện mặt trờiKhác*

Mô tả hoạt động

Sản xuất các sản phẩm từ cá

- Phi lê đông lạnh
- Sản phẩm giá trị gia tăng
- Phụ phẩm (dầu cá, bột cá, collagen & gelatin)

Tiêu thụ nội bộ và bán cho EVN qua 3 công ty con

- Nam Việt Solar
- An Dương Solar
- Tây Đông Solar

Doanh thu thuần % tổng doanh thu

4.786 (97,4%)109 (2,2%)16 (0,3%)

Các cột mốc của ANV

Vốn điều lệ (nghìn tỷ đồng)

1993Thành lập

2000Chuyển sang chế biến thủy sản

2007Niêm yết trên sàn HOSE

2018Đầu tư khu nuôi công nghệ cao Bình Phú

2022Xuất khẩu vào thị trường Mỹ

2024Tăng vốn điều lệ lên 2,7 nghìn tỷ đồng

0,00,00,70,70,71,31,31,31,32,7

1993200020062007201620172018202220232024

CỔ ĐÔNG LỚN VÀ BAN LÃNH ĐẠO (T10/2025)

Nước ngoài Tổ chức

3,3% 0,2%

Khác

29,2%

Chủ tịch HĐQT & bên liên quan

67,4%

Cổ đông lớn	Triệu CP	%
Doãn Tới	146,6	54,98
Doãn Chỉ Thanh	29,5	11,07
Đỗ Lập Nghiệp	0,9	0,35

Ban lãnh đạo	Vị trí
Đỗ Lập Nghiệp	Chủ tịch HĐQT
Doãn Tới	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hà Thu Diễm	Kế toán trưởng

ANV sở hữu chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất thức ăn, con giống, nuôi trồng đến chế biến. Mô hình này giúp tối ưu chi phí, đảm bảo nguồn cung, và truy xuất nguồn gốc ...

Chuỗi giá trị nuôi cá khép kín

(1) Đầu vào

Trại giống



Diện tích: 150 ha
Công suất: 14 tỷ con cá giống /năm

ANV liên tục bổ sung giống cá mới để đáp ứng nhu cầu chất lượng và đa dạng con giống

Nhà máy thức ăn chăn nuôi



10 dây chuyền sản xuất thức ăn
Công suất: 2000 tấn/ngày

Thức ăn cho cá đóng góp lớn cho giá vốn bán hàng. ANV đã cố định được giá nguyên liệu đầu vào tới 2026

Cung cấp 100% nhu cầu nội bộ

(2) Vùng nuôi

Khu nuôi truyền thống



Diện tích: 250 ha
Công suất: 250.000 tấn cá/năm

Chủ yếu tập trung sản xuất cá tra với công suất 1000 tấn/năm/ha

Khu nuôi công nghệ cao Bình Phú



Có thể linh hoạt chuyển đổi sản phẩm nuôi
Diện tích: 600 ha
Công suất: 190.000 tấn cá/năm

Hiện tại vùng nuôi Bình Phú đã chuyển 70% diện tích sang nuôi cá rô phi với công suất 25 tấn/năm/ha*

... Giúp các sản phẩm của ANV đạt chứng nhận khắt khe từ các tổ chức quốc tế như SMETA, ASC, và BAP, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu qua các thị trường phát triển

Chuỗi giá trị nuôi cá khép kín

(3) Chế biến

Nhà máy chế biến sản xuất



4 nhà máy phi lê đông lạnh

Nam Việt: 200 tấn/ ngày
Thái Bình Dương: 150 tấn/ngày
Đại Tây Dương: 500 tấn/ngày
Ấn Độ Dương: 500 tấn/ngày

Ngoài ra ANV đang dự kiến đầu tư nhà máy Bắc Băng Dương 400 tỷ đồng với công suất ~400 tấn/ngày*

Nhà máy phụ phẩm Aminavio



Liên doanh với Amicogen (Hàn Quốc)
Công suất: 780 tấn/năm (giai đoạn 1)

Công ty đang có kế hoạch tiếp tục đầu tư để nâng công suất lên 1.200 tấn/năm và 2.400 tấn/năm cho giai đoạn 2 và 3

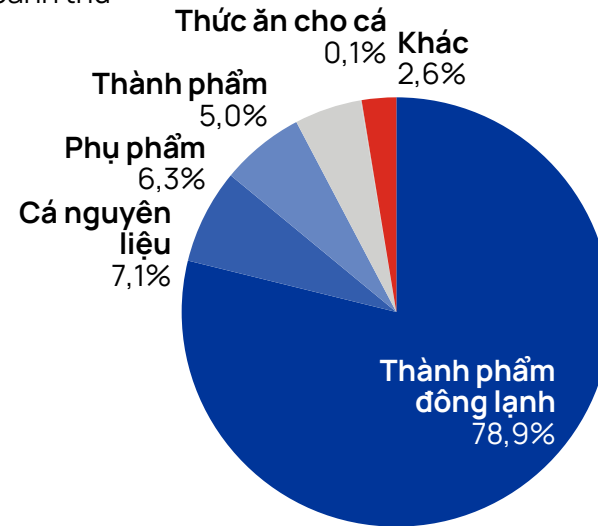
Cung cấp 100% nhu cầu nội bộ

(4) Sản phẩm

Nhà máy chế biến sản xuất

Cơ cấu sản phẩm 2024, ANV

% doanh thu



Nhờ công nuôi khép kín, thành phẩm của ANV đạt chứng nhận khắt khe từ các tổ chức quốc tế như SMETA, ASC, và BAP, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu qua các thị trường phát triển

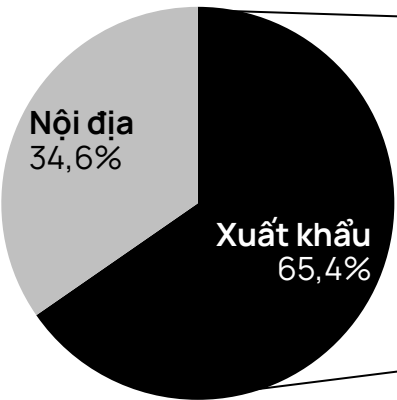
Năm 2024, xuất khẩu của ANV chiếm 65,4% doanh thu, với sản phẩm chủ lực là cá fillet đông lạnh, chủ yếu xuất sang các thị trường có giá bán trung bình thấp như Trung Quốc (30%) và Nam Mỹ (21%)

Chuỗi giá trị nuôi cá khép kín

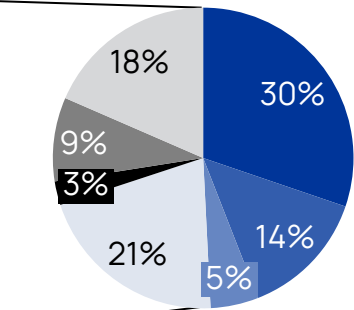
(5) Phân phối

Danh mục thị trường xuất khẩu đa dạng

Cơ cấu doanh thu 2024, ANV
% doanh thu



Thị phần xuất khẩu cá tra 2024, ANV
% tổng kim ngạch xuất khẩu



- Trung Quốc
- ĐNA
- Châu Âu
- Nam Mỹ
- Nga
- Mỹ
- Khác

Danh mục sản phẩm của ANV



Phi lê cá



Cá xẻ bướm



Cá nguyên con



Phụ phẩm



Chế biến Sashimi



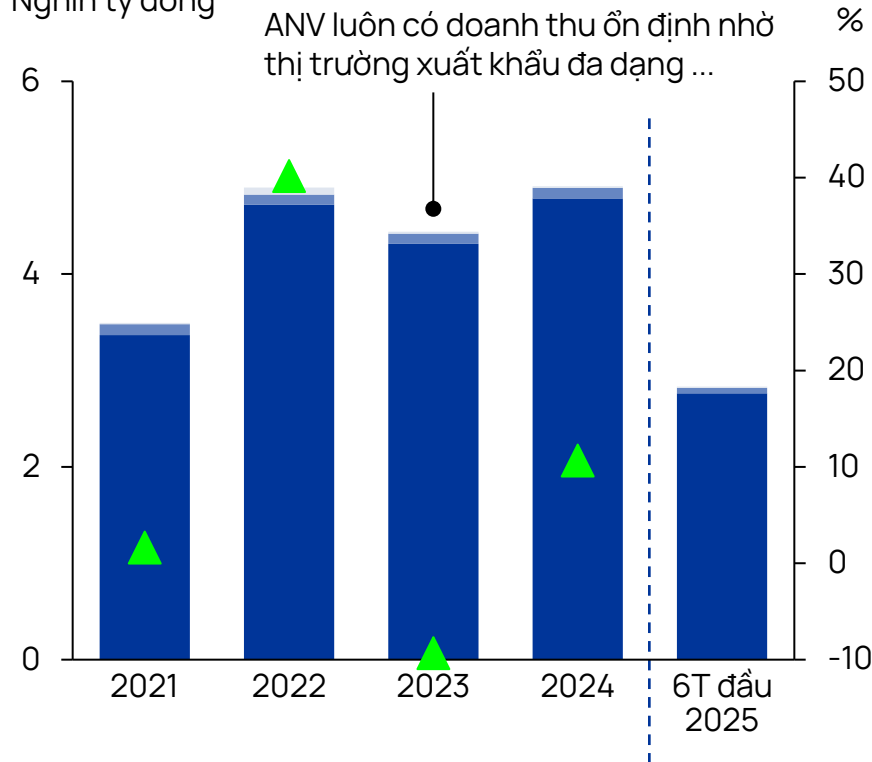
Collagen & Gelatin

Kết quả kinh doanh giai đoạn 2021 - 6T đầu 2025

Trong 6T đầu 2025, ANV có doanh thu tăng trưởng 28% svck trong khi LN gộp phục hồi mạnh mẽ +185% svck nhờ tối ưu hóa được chi phí sản xuất trong khi giá bán đầu ra cải thiện ...

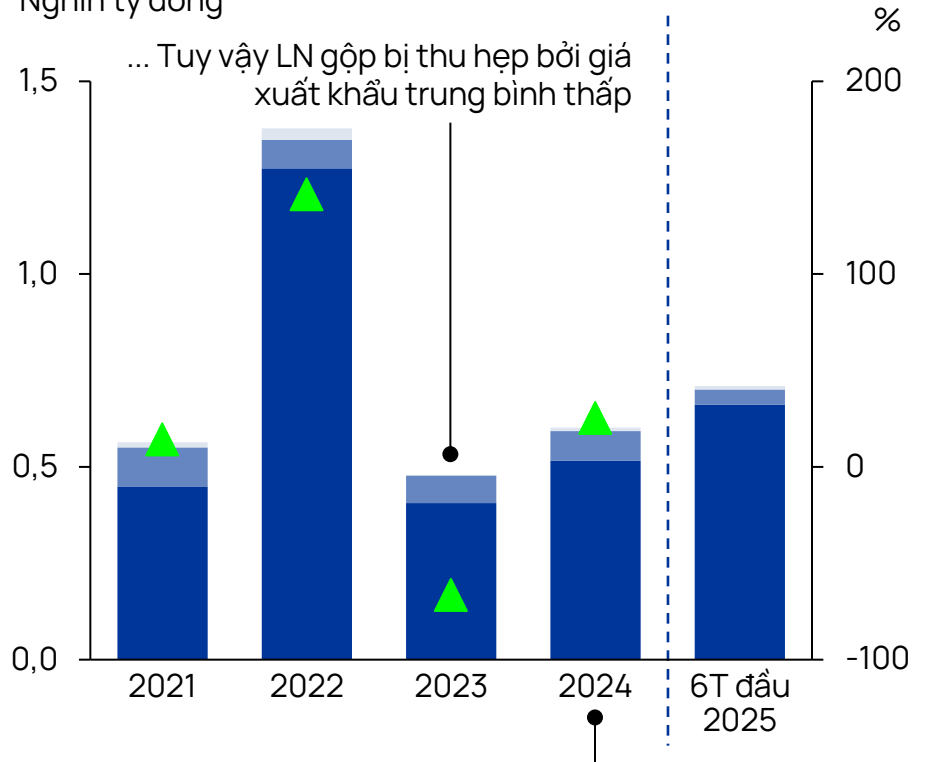
Doanh thu thuần, ANV

Nghìn tỷ đồng



Lợi nhuận gộp, ANV

Nghìn tỷ đồng

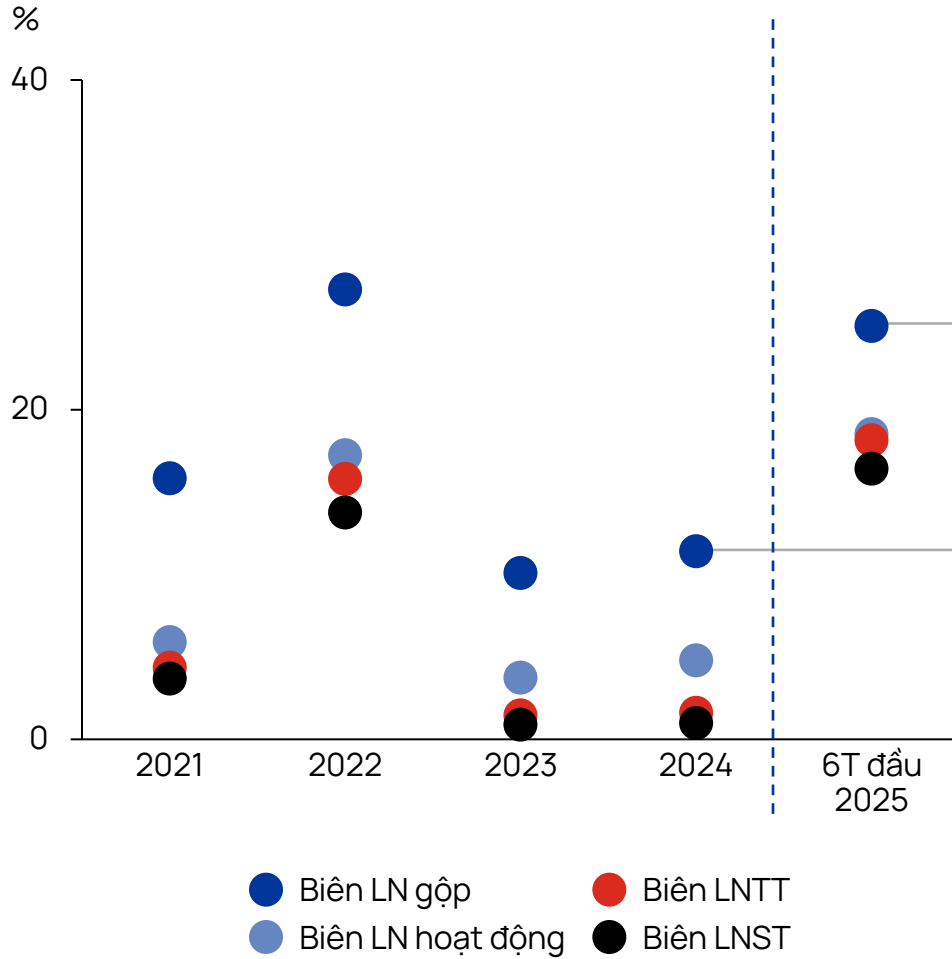


Màng điện mặt trời giúp ANV tự cung điện, tối ưu hóa chi phí vận hành thay vì là động lực tăng trưởng doanh thu chính.

■ Bán thành phẩm ■ Điện mặt trời ■ Khác ▲ % tăng trưởng svck (cột phải)

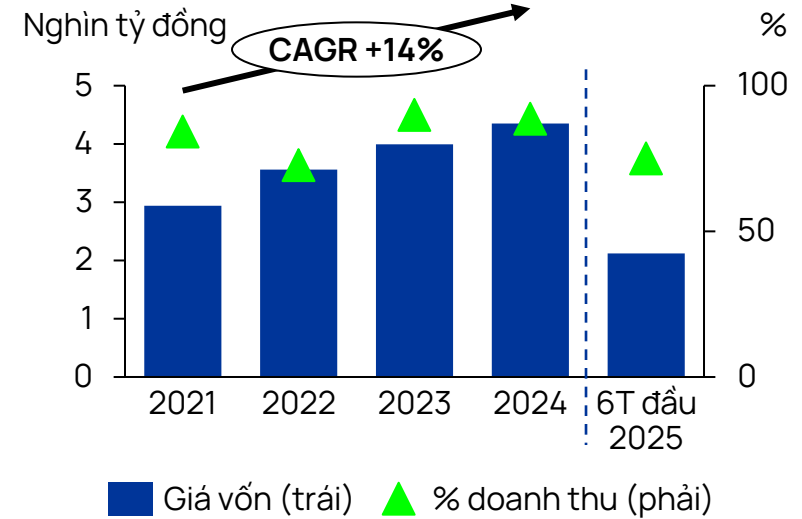
... Chi phí hoạt động năm 2024 tăng 39% svck, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu (+11% svck). Nguyên nhân đến từ giá xuất khẩu trung bình thấp ảnh hưởng tới doanh thu và biên LN

Biên lợi nhuận, ANV



Áp lực chi phí lớn vào 2023-2024 đến từ giá cá giống và thức ăn ở mức cao. Giá xuất khẩu cá tra trung bình vào thời điểm này chạm đáy vì tồn kho toàn cầu cao và dư cung trong nước¹.

Trong 6T đầu 2025, **ANV đã áp dụng chiến lược đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường**, giúp duy trì giá bán trung bình và ổn định đơn hàng xuất khẩu.

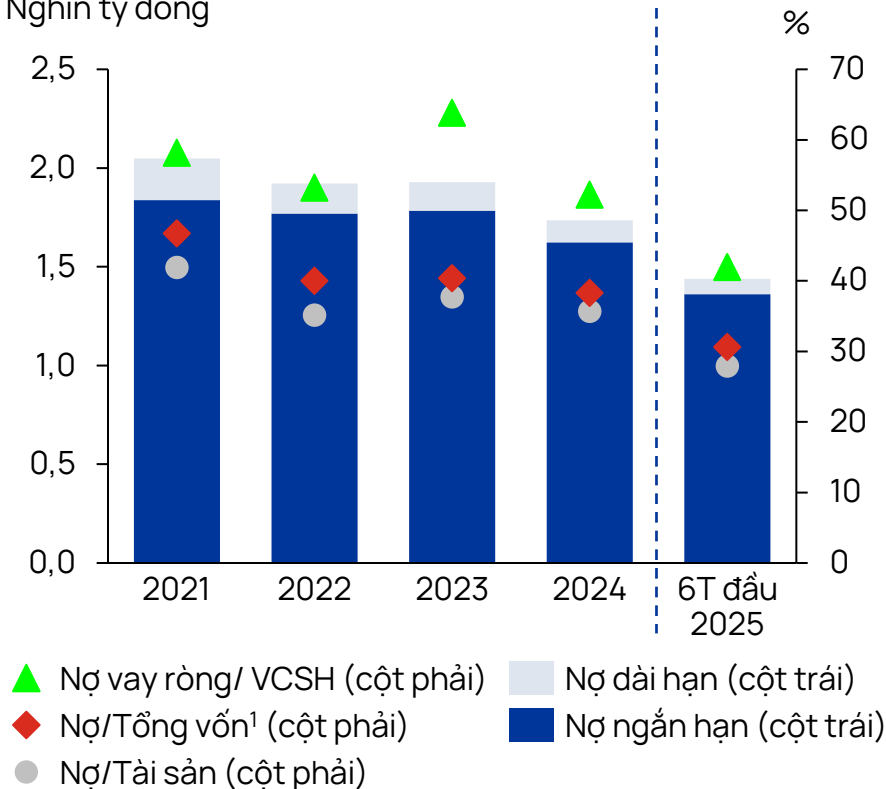


ANV duy trì cơ cấu nợ ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động, đồng thời thực hiện tái cấu trúc tài chính tích cực với tổng nợ vay -17% svck và chi phí lãi vay -30% svck

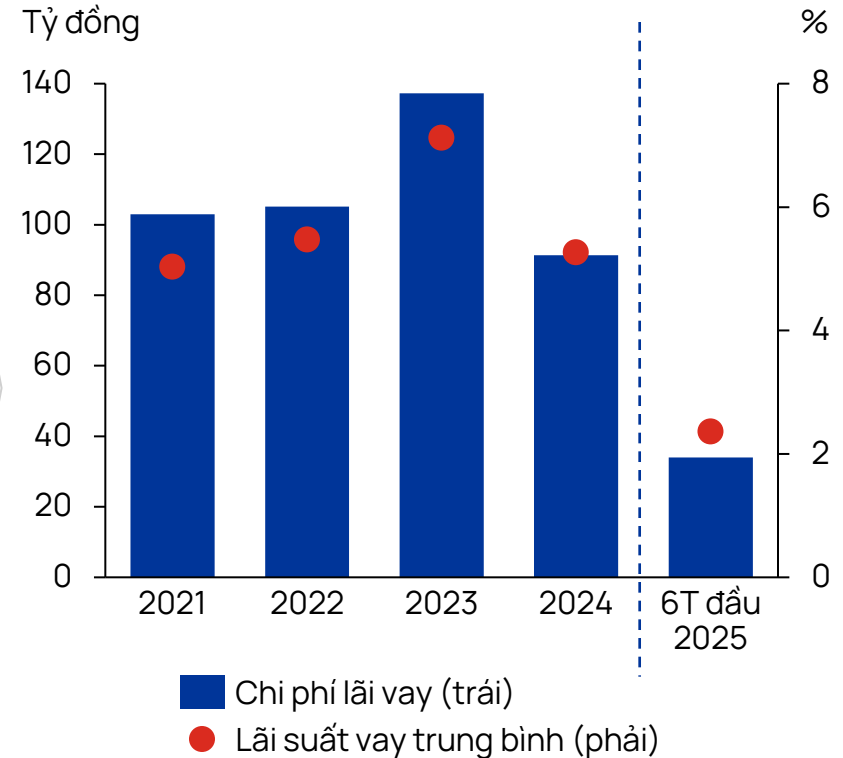
Từ năm 2023, công ty đã cơ cấu giảm các chỉ số đòn bẩy một cách tích cực. Tổng nợ vay 6T đầu 2025 đã giảm 17% svck ...

... Nỗ lực này giúp **chi phí lãi vay trong 6T đầu 2025 giảm 30% svck**, hỗ trợ trực tiếp cho sự phục hồi của lợi nhuận và củng cố sức khỏe tài chính.

Nợ vay, ANV
Nghìn tỷ đồng



Chi phí lãi vay, ANV
Tỷ đồng

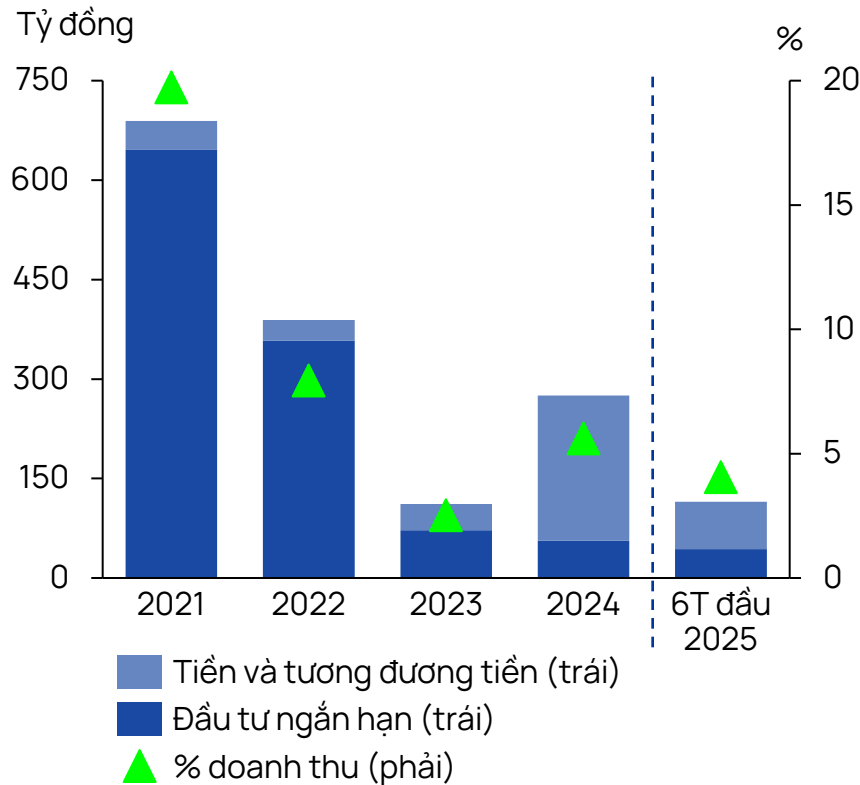


ANV chủ động sử dụng dòng tiền để đầu tư phát triển khu nuôi công nghệ cao Bình Phú và giảm nợ vay. Công ty cũng duy trì tỷ lệ trả cổ tức đều đặn với tỷ lệ chi trả/lợi nhuận trung bình 155% từ 2020-2024

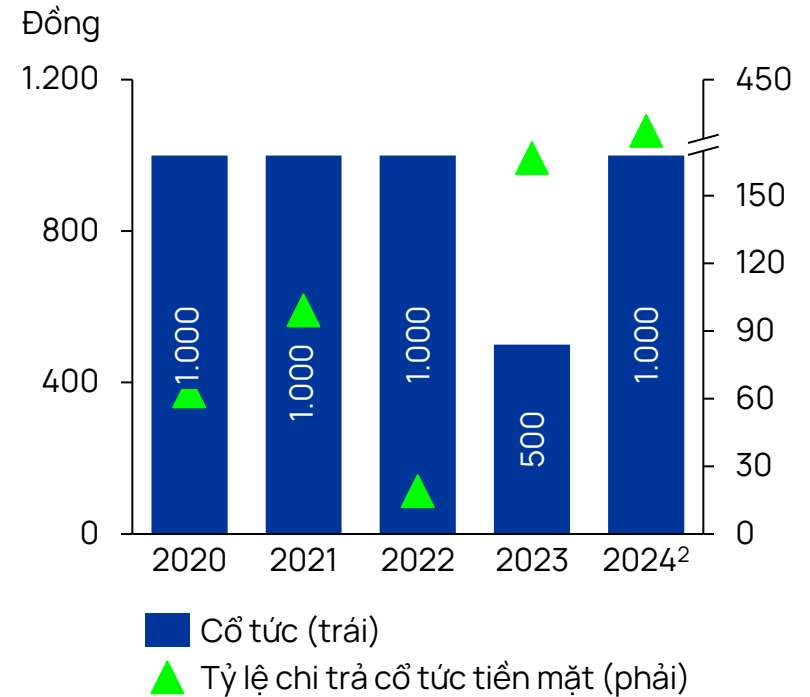
Công ty ưu tiên dòng tiền để trả nợ vay cũng như đầu tư vào các dự án chiến lược ...

... Và duy trì chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn, với tỷ lệ chi trả cổ tức trên lợi nhuận **trung bình 155% từ 2020-2024**.

Tiền & đầu tư ngắn hạn, ANV



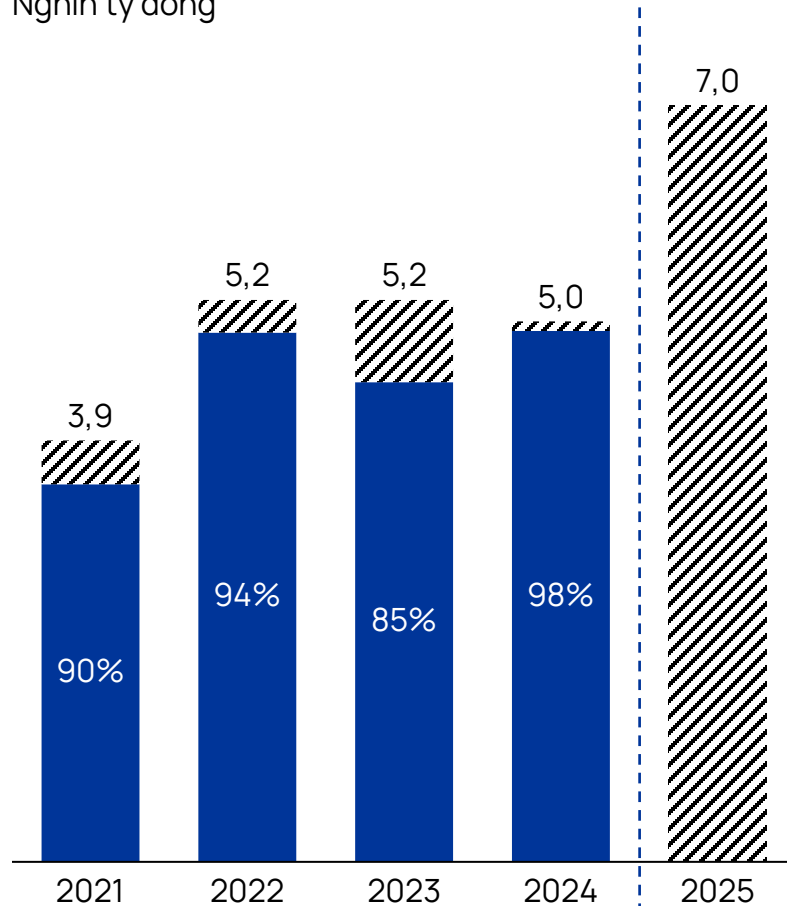
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt, ANV¹



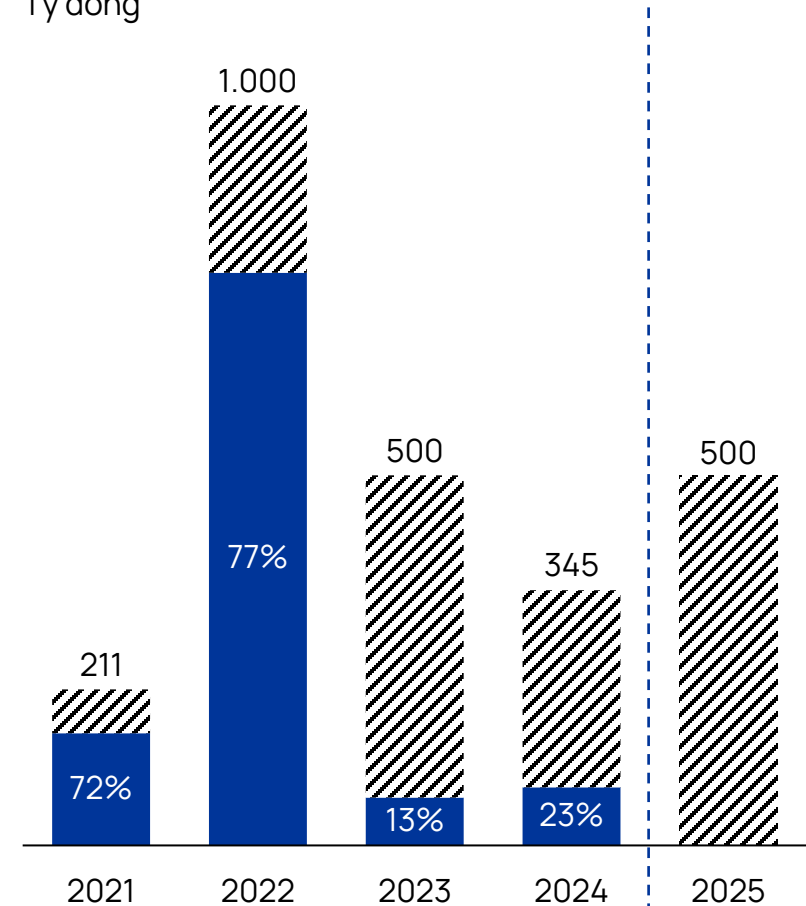
Kết quả kinh doanh Q3 2025 và triển vọng Công ty

ANV đặt kế hoạch doanh thu khá sát với thực tế nhưng kế hoạch lợi nhuận lại rất tham vọng, với mức hoàn thành doanh thu gộp/ LNTT trung bình 92%/ 46% trong giai đoạn 2021-2024 ...

Thực tế so với kế hoạch doanh thu gộp, ANV
Nghìn tỷ đồng



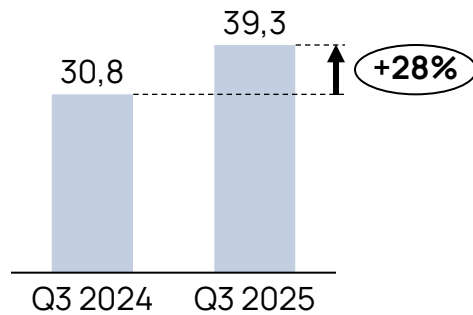
Thực tế so với kế hoạch LNTT, ANV
Tỷ đồng



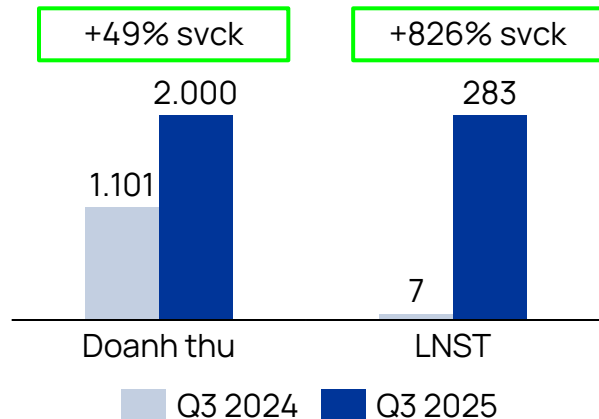
▨ Kế hoạch ■ % thực tế so với kế hoạch

... Với KQKD Q3 tốt, ANV đạt doanh thu 9T 2025 +36% svck, LNTT +1.225% svck và vượt kế hoạch cả năm, chủ yếu tới từ giảm thuế chống bán phá giá về 0% và xuất khẩu trước khi áp thuế qua thị trường Mỹ ...

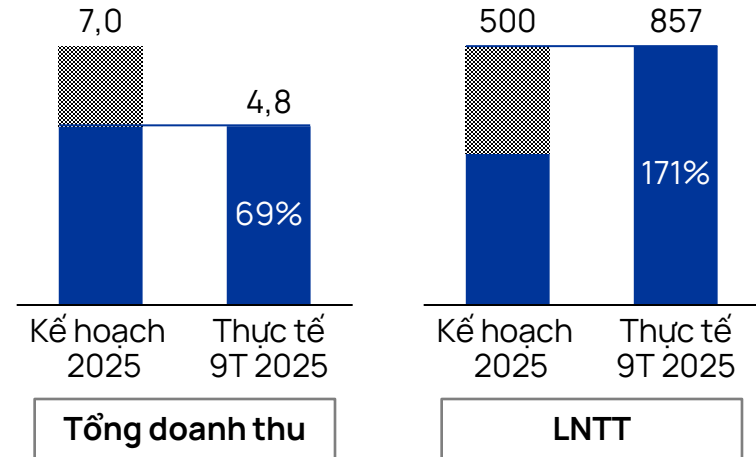
Kim ngạch xuất khẩu cá tra, ANV
Triệu USD



Kết quả kinh doanh Q3 2025, ANV*
Tỷ đồng



Kế hoạch 2025 và kết quả kinh doanh 9T 2025, ANV
Nghìn tỷ đồng



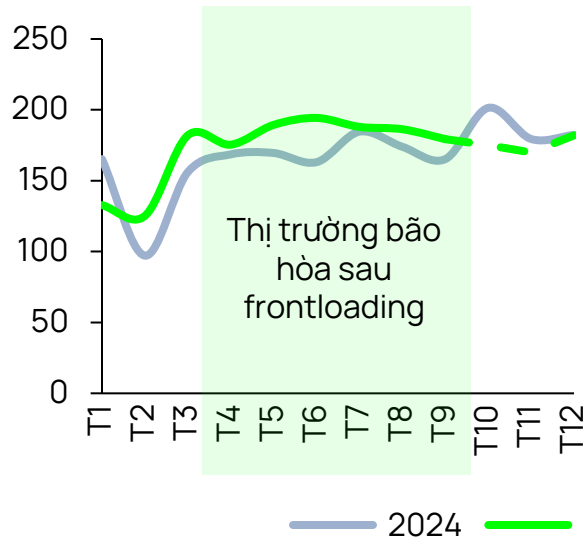
LNTT của ANV đạt 857 tỷ đồng (+1.225% svck) vượt kế hoạch cả năm và là mức lợi nhuận trước thuế 9T cao nhất trong lịch sử của công ty.

Ngành xuất khẩu cá tra có tính mùa vụ vào 6T cuối năm. Việc Mỹ áp thuế đối ứng đã đẩy mùa xuất khẩu cao điểm về Q2 và Q3*.

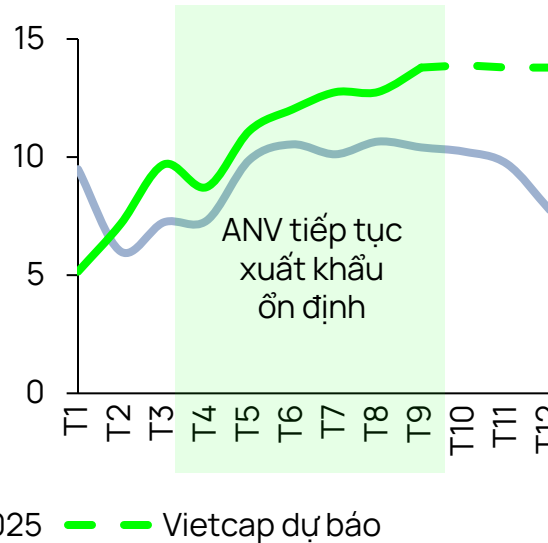
Chỉ tiêu	Tăng trưởng LNTT svck	Biên LNTT
Kế hoạch 2025	44,9%	7,1%
Thực tế 9T 2025	1.224,7%	17,7%

... Dù xuất khẩu cá tra trước khi Mỹ áp thuế đối ứng đã lùi mùa cao điểm về Q2 và Q3², ANV dự kiến sẽ tiếp tục duy trì được đầu ra ổn định nhờ xuất khẩu tới đa dạng thị trường ...

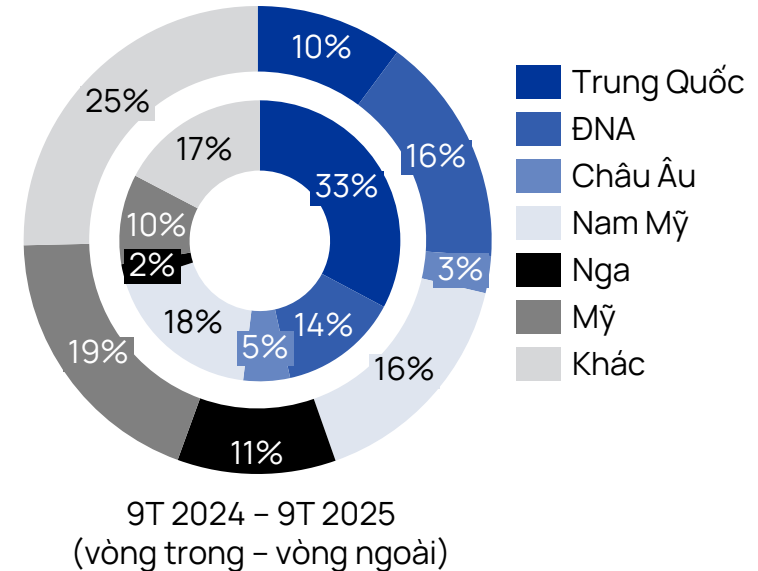
Kim ngạch xuất khẩu cá tra, Việt Nam
Triệu USD



Kim ngạch xuất khẩu cá tra, ANV
Triệu USD



Thị phần xuất khẩu cá tra, ANV
% tổng kim ngạch xuất khẩu



Các yếu tố hỗ trợ doanh thu của ANV

Miễn thuế chống bán phá giá

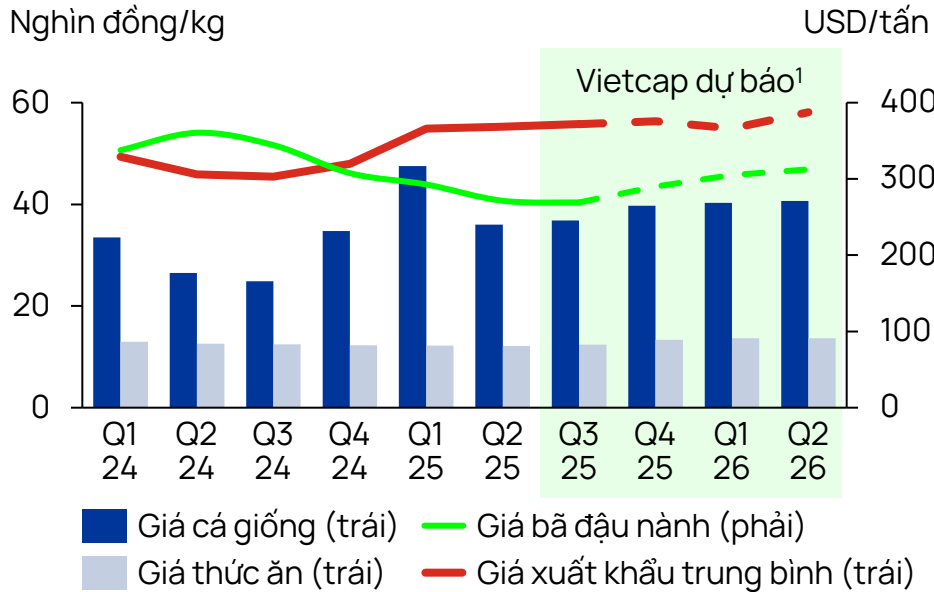
Kết quả kỳ POR20 xét miễn thuế chống bán phá giá cho ANV, mở ra cơ hội xuất khẩu tại thị trường Mỹ là động lực giúp cho ANV đạt được doanh thu kỷ lục trong 9T 2025. Lợi thế này dự báo sẽ tiếp tục duy trì cho đến kỳ POR21 tiếp theo* ...

Đa dạng thị trường xuất khẩu

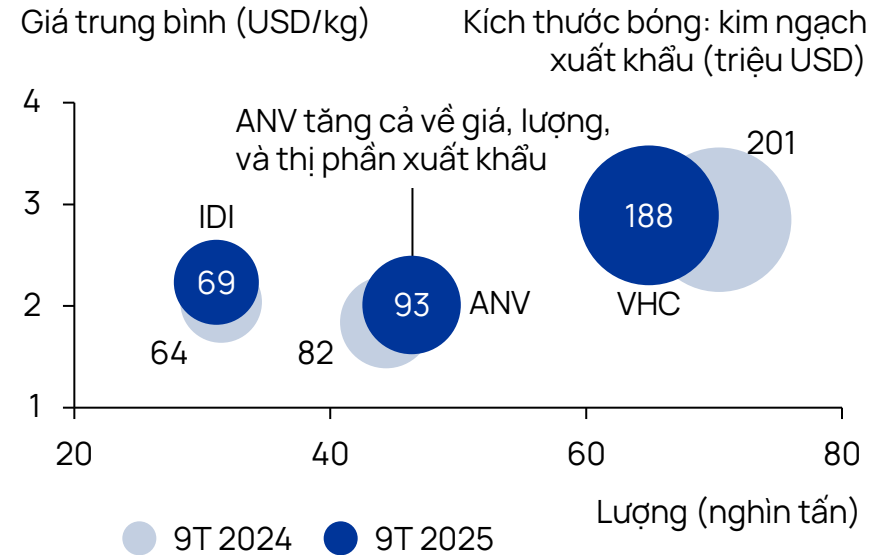
... Tuy vậy, ANV vẫn duy trì sự hiện diện mạnh mẽ ở nhiều thị trường khác. Sự đa dạng này giúp công ty duy trì các đơn hàng xuất khẩu ngay cả khi thị trường Mỹ có xu hướng chậm lại trong 6T cuối năm 2025, tạo ra sự ổn định doanh thu.

... Điều này giúp ANV duy trì lợi thế cạnh tranh về giá trung bình và lượng xuất khẩu trong 9T 2025, giữ được đà tăng thị phần hậu xuất khẩu trước thuế đối ứng Mỹ

Trung bình giá các loại nguyên liệu đầu vào, toàn ngành



Giá và lượng của top 3 công ty xuất khẩu cá tra²



Các yếu tố hỗ trợ doanh thu của ANV

Giá nguyên liệu đầu vào tăng

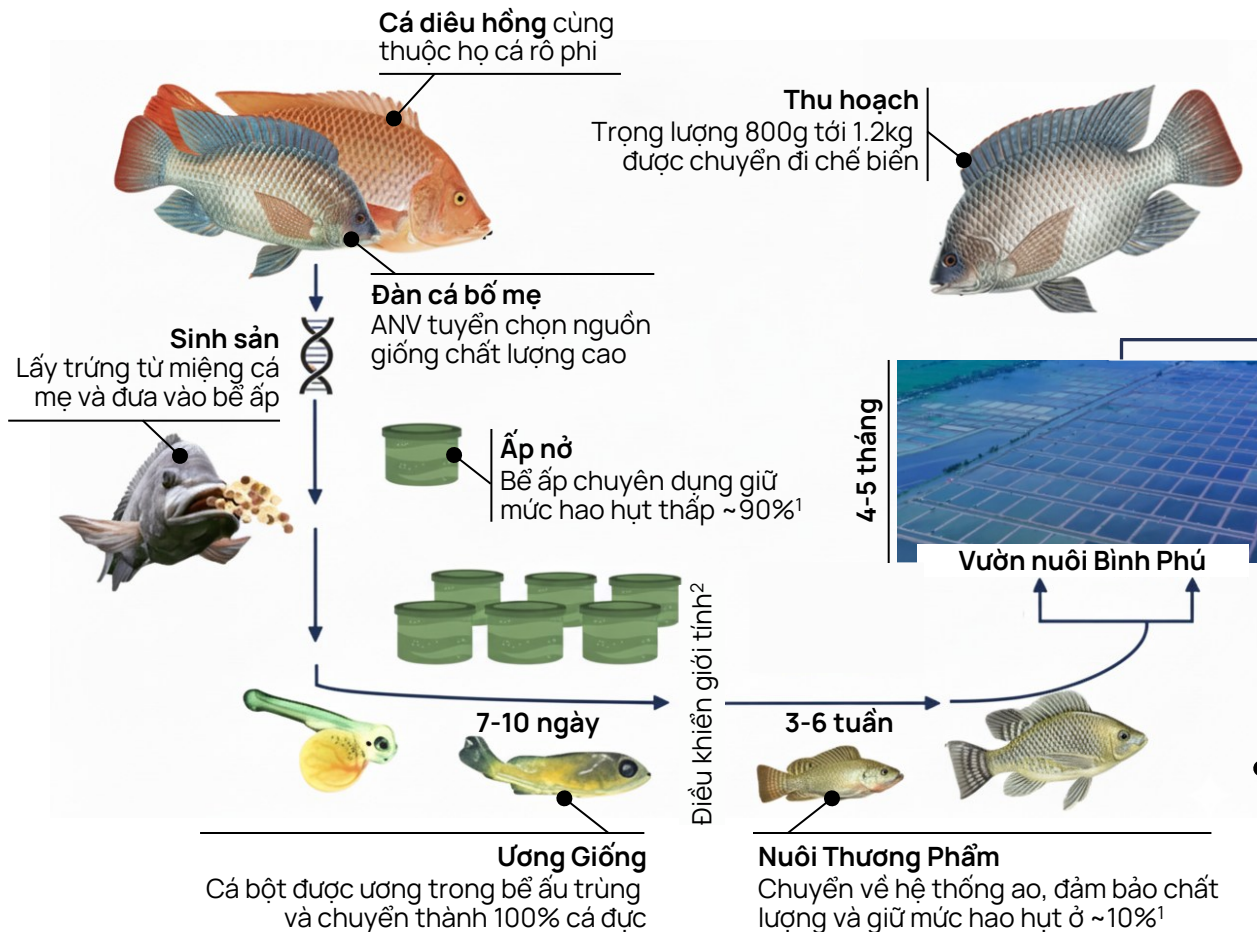
Trong bối cảnh **giá nguyên liệu đầu vào (cá giống, thức ăn) dự báo tăng** khiến nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, ANV lại có lợi thế vượt trội nhờ chuỗi giá trị khép kín và tồn kho đậu nành tới 2026 ...

Vị thế ANV trong ngành

... **Giúp ANV kiểm soát được chi phí, duy trì sản lượng và giá bán cạnh tranh** trong giai đoạn 9T 2025 khi các đối thủ khác gặp khó khăn về nguồn cung, chi phí, và thị trường xuất khẩu.

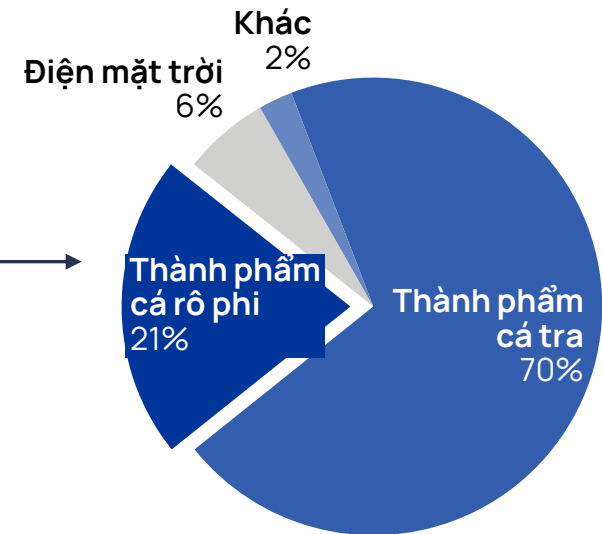
Khi thị trường xuất khẩu cá tra dần bão hòa, ANV đã chủ động đầu tư nghiên cứu nuôi cá rô phi với quy mô lớn. Doanh thu từ thành phẩm cá rô phi đã chiếm 21,4% doanh thu của ANV

Quy trình nuôi cá rô phi, ANV



Cơ cấu doanh thu, ANV

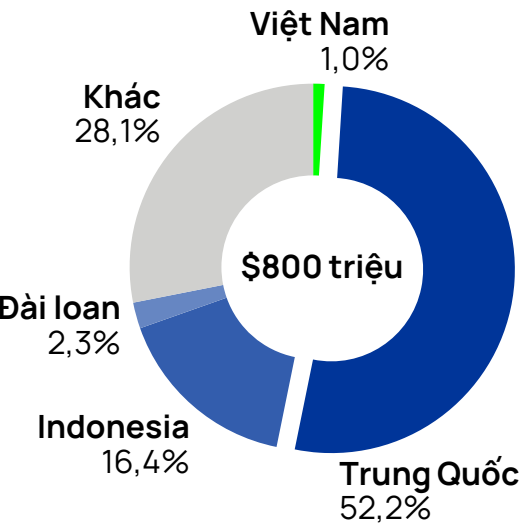
% doanh thu



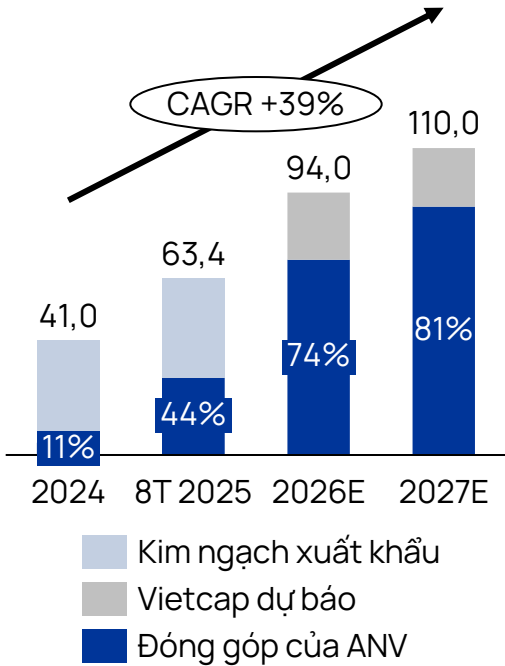
Cá rô phi tuy có quy trình nuôi phức tạp và năng suất thấp hơn cá tra, nhưng lại được định vị ở phân khúc cao cấp với giá bán cao, biên lợi nhuận tốt, và ít cạnh tranh nội địa.

Tổng mức thuế tối thiểu 75% lên 420 triệu USD sản phẩm cá rô phi Trung Quốc đã mở ra tiềm năng khai thác thị phần tại Mỹ. Sự chuyển đổi “tốc độ nhanh, quy mô lớn” đã giúp ANV chiếm 44% kim ngạch rô phi xuất khẩu ..

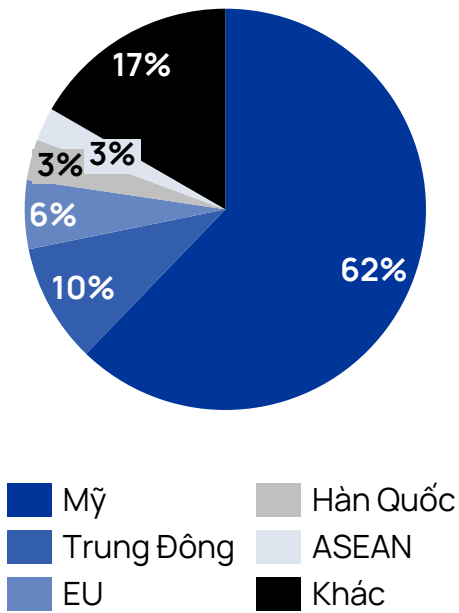
Thị phần cá rô phi nhập khẩu 2024, Mỹ
% giá trị nhập khẩu



Kim ngạch xuất khẩu cá rô phi, Việt Nam*
Triệu USD



Thị phần xuất khẩu cá rô phi, Việt Nam
% tổng kim ngạch xuất khẩu 8T 2025



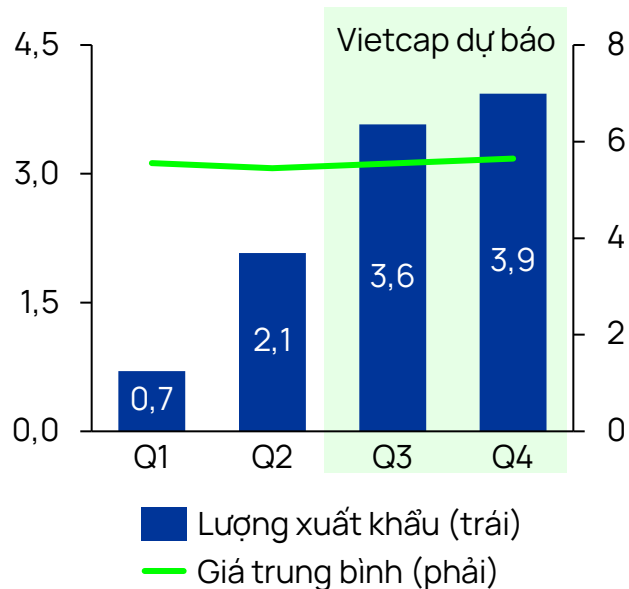
Các yếu tố hỗ trợ doanh thu của ANV

Xuất khẩu cá rô phi

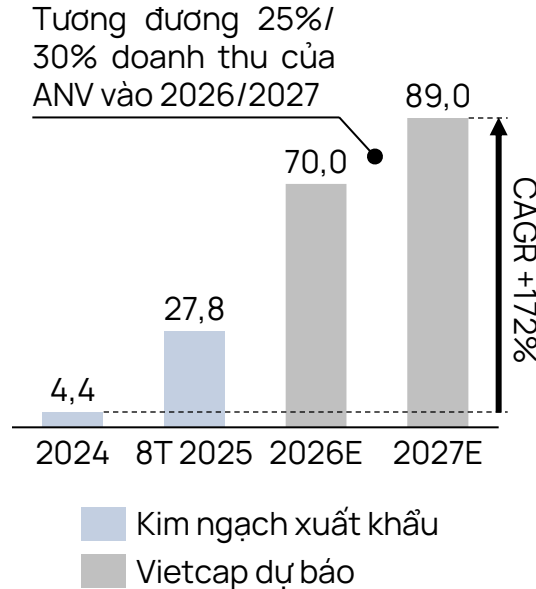
Kim ngạch xuất khẩu cá rô phi của toàn Việt Nam trong 8 tháng đầu 2025 đã tăng trưởng đột biến +174% svck, đạt 63,4 triệu USD. Trong đó, Nam Việt và công ty con Ấn Độ Dương thuộc top 3 doanh nghiệp xuất khẩu cá rô phi với 44% thị phần, chủ yếu xuất khẩu qua thị trường Mỹ.

... Chúng tôi cho rằng sản phẩm cá rô phi sẽ là động lực tăng trưởng mới, đóng góp 25%/30% doanh thu của ANV, giúp công ty hoàn thành kế hoạch kết quả kinh doanh 2026/2027

Lượng và giá xuất khẩu cá rô phi 2025, ANV
Nghìn tấn USD/tấn



Kim ngạch xuất khẩu cá rô phi, ANV
Triệu USD

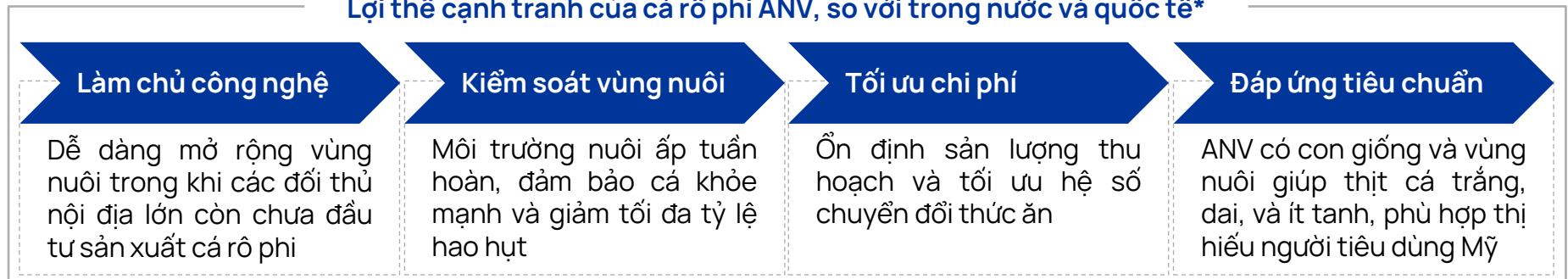


Kế hoạch 2026-27, ANV*

Tỷ đồng	2026G	2027G
Doanh thu	7.600	8.000
LNST	1.105	1.275

Chúng tôi cho rằng kế hoạch doanh thu/ lợi nhuận 2026-27 là khả thi khi ANV đã cơ cấu lại thị trường và mặt hàng xuất khẩu đúng lúc với mảng cá rô phi là động lực tăng trưởng mới.

Lợi thế cạnh tranh của cá rô phi ANV, so với trong nước và quốc tế*



Định giá

Với kết quả doanh thu/ LNST 9T 2025 là 4.832/ 748 tỷ đồng tương đương +36%/ +1.660% svck, ANV hiện đang giao dịch với P/E trượt 12T là 11,0x, cao hơn so với trung vị ngành ở mức 8,1x

Công ty		GTVH (tỷ đồng)	DT thuần trượt 12T (tỷ đồng)	Svck (%)	LNST- CĐTS trượt 12T* (tỷ đồng)	Svck (%)	Nợ vay ròng/ VCSH (%)	ROE (%)	ROA (%)	P/E trượt 12T* (x)	P/B quý gần nhất (x)
VHC	Tập đoàn Vĩnh Hoàn	12.233	12.302	10,4	1.446	93,2	-7,0	16,3	11,6	8,4	1,3
IDI	ĐT & PT Đa Quốc Gia	1.950	7.034	-2,3	110	114,6	62,4	3,3	1,3	17,5	0,6
MPC	Thủy sản Minh Phú	6.458	14.735	36,9	-197	-100,6	55,7	-4,2	-2,0	N/A	1,4
FMC	Thực phẩm Sao Ta	2.318	8.076	40,5	300	7,1	-12,8	14,7	7,3	7,7	1,1
Trung bình		5.740	10.537	21,4	415	28,6	24,6	7,5	4,5	8,4	1,1
Trung vị		4.388	10.189	23,6	205	50,1	24,3	9,0	4,3	8,1	1,2
ANV	Nam Việt - NAVICO	8.267	6.193	32,9	753	1983,6	52,3	23,5	14,2	11,0	2,3

- ANV hiện đang giao dịch ở mức P/E trượt 12T là 11,0x, cao hơn trung vị ngành là 8,1x. Chúng tôi tin rằng mức định giá này chưa phản ánh đầy đủ các yếu tố tích cực: (1) Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; (2) Tiềm năng tăng trưởng thị phần xuất khẩu cá tra; và (3) Mảng cá rô phi sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp định giá lại cổ phiếu.
- Chúng tôi cho rằng ANV có thể đạt LNST cả năm 2025 là 1.000 tỷ đồng (+219% svck), tương đương P/E dự phóng 2025 là 8,5 lần*.

Rủ ro Đầu tư

Những rủi ro đầu tư lớn nhất của ANV là chu kỳ hàng hóa/ biến động cung cầu, chính sách thuế quan, và dịch bệnh/ biến đổi khí hậu

Rủi ro đầu tư:

Khả năng
xảy ra

Mức độ
AH lợi nhuận

Chu kỳ hàng hóa và biến động cung cầu



Giá xuất khẩu cá và nhu cầu tiêu thụ mang tính chu kỳ cao, phụ thuộc vào nhiều yếu tố như địa chính trị, thời tiết, và nguyên liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh. ANV chủ động áp dụng mô hình khép kín giúp kiểm soát chi phí tốt và ít bị ảnh hưởng hơn các đối thủ trong giai đoạn này.

Chính sách thuế quan



Mặc dù được hưởng lợi thế thuế chống bán phá giá 0%, chính sách thương mại của Mỹ luôn tiềm ẩn rủi ro thay đổi. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm thiểu đáng kể nhờ chiến lược đa dạng hóa thị trường của ANV, không còn phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường duy nhất.

Dịch bệnh và biến đổi khí hậu



Hoạt động nuôi cá luôn tiềm ẩn rủi ro về dịch bệnh và thời tiết ảnh hưởng tới tăng tỷ lệ hao hụt cá nuôi và giảm trọng lượng cá. ANV đang đạt tỷ lệ hao hụt thấp ở vùng nuôi công nghệ cao Bình Phú, nhưng rủi ro này vẫn tồn tại và có thể tác động tiêu cực đến nguồn cung và chi phí.

Rủi ro từ cơ cấu cổ đông cô đặc



Việc Chủ tịch HĐQT và các bên liên quan nắm giữ tới 67,4% cổ phần tạo ra rủi ro về quản trị doanh nghiệp. Các quyết định chiến lược như giao dịch với bên liên quan hoặc chính sách phân phối lợi nhuận có thể ưu tiên lợi ích của cổ đông lớn.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi, Võ Phan Hồng Kiệt và Vũ Minh Đức, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi đối với các công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên Hệ

Phòng Nghiên cứu & Phân tích

Phòng Nghiên cứu & Phân tích

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nghân hàng, Chứng khoán & Bảo hiểm

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Giám đốc

Hoàng Nam, ext 124

BDS & Cơ sở hạ tầng

- Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120
- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Dầu khí & Điện

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Vĩ mô

Hoàng Thủy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368

- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 368

Vật liệu & Công nghiệp

- Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 149
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 363
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư vấn Đầu tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu

Tuan Nhan

Giám đốc Điều hành

Phòng Tư vấn Đầu tư, Giao dịch Chứng khoán

– Khách hàng tổ chức và Trái phiếu

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc Điều hành

Phòng Tư vấn Đầu tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn